

Số: 253/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 699/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Y, sinh năm: 1981; trú tại: B L, TDP M (nay là TDP N), phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1983; trú tại: B L, TDP M (nay là TDP N), phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn Y và bà Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Trần Phúc L1 - sinh ngày 02 tháng 9 năm 2011 và Trần Hải L2 - sinh ngày 28 tháng 11 năm 2005.

+ Con chung Trần Hải L2 - sinh ngày 28 tháng 11 năm 2005 hiện đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông Y, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Trần Văn Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Trần Phúc L1 - sinh ngày 02 tháng 9 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Ông Y không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông Y, bà L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn Y và bà Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ông Trần Văn Y tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004614 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa; ông Y đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
 - THADS tỉnh Khánh Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND phường Đông Ninh Hòa;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 150, ngày 03/11/2004)
- Lưu quyết định;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Hòa Thanh

